

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **17899** /CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2026

V/v đăng tải Bản tiếp thu giải trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2020/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 25.1.6.2026

Kính gửi:

HỎA TỐC

- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tài chính.

Thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan, Cục Hải quan đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2020/NĐ-CP và Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 42/2020/TT-BTC (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định và Thông tư hướng dẫn)

Ngày 12/05/2026, Cục Hải quan đã có công văn số 16124/CHQ-GSQL về việc lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định và Thông tư hướng dẫn đối với các đơn vị trong ngành Hải quan và Bộ Tài chính. Ngày 19/05/2026, Bộ Tài chính đã có công văn số 6403/BTC-CHQ lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định và Thông tư hướng dẫn đối với các đơn vị ngoài Bộ Tài chính.

Để đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Cục Hải quan đề nghị Quý đơn vị đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan.

Tài liệu gửi kèm: Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đối với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2020/NĐ-CP; Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đối với Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 42/2020/TT-BTC.

Cục Hải quan trân trọng sự hợp tác của Quý đơn vị. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 42/2020/TT-BTC

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2020/NĐ-CP quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 28 và tổng số ý kiến nhận được: 27
2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Hồ sơ dự thảo Thông tư	Bộ Nội vụ	Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh lý hoàn thiện nội dung dự thảo Thông tư bảo đảm tính khả thi, minh bạch; không làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết, phù hợp với thực tiễn, đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định	Tiếp thu để rà soát, chỉnh lý hồ sơ dự thảo.
Hồ sơ dự thảo Thông tư	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Quý Bộ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các trình tự, thủ tục về việc ban hành Nghị định, Thông tư theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật liên quan	Tiếp thu.
Căn cứ pháp lý	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	2. Về nội dung dự thảo Thông tư 2.1. Đề nghị Cục Hải quan sửa kỹ thuật trình bày phần căn cứ ban hành cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 phần III Phụ lục	Tiếp thu, chỉnh lý.

		I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (ví dụ: Nghị định số 46/2020/NĐ-CP của Chính phủ...) Hiện nay, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan đang được dự kiến trình Quốc hội thông qua trong kỳ họp tháng 7/2026 và dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/03/2027. Do đó, đề nghị Cục Hải quan lưu ý để bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan vào phần căn cứ ban hành trong trường hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan được thông qua và có hiệu lực cùng với hiệu lực của Nghị định.	
Căn cứ pháp lý	Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, Cục Hải quan	- Tại phần căn cứ pháp lý dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung các Luật sửa đổi Luật Hải quan và sửa lại như sau: "Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 90/2025/QH15".	Qua rà soát, nội dung sửa đổi Luật Hải quan tại các Luật số Luật số 71/2014/QH13; Luật số 35/2018/QH14; Luật số 07/2022/QH15 không liên quan trực tiếp đến nội dung tại dự thảo sửa đổi Nghị định số 46/2020/NĐ-CP, vì vậy, đơn vị soạn thảo giữ nguyên nội dung dự thảo.
Căn cứ pháp lý	Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, Cục Hải quan	- Tại phần căn cứ pháp lý dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung cụm từ "sửa đổi, bổ sung" như sau: "Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2020/TT-BTC ...".	Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Thông tư.
Thủ tục hành chính	Văn phòng Cục Hải quan	Đề nghị sửa tên TTHC " <i>Thủ tục đăng ký, sửa đổi bổ sung, hủy hiệu lực tài khoản trên Hệ thống ACTS</i> " ghi nhận tại các Bản đánh giá TTHC, Biểu mẫu đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ TTHC theo đúng tên gọi TTHC đã được công bố tại Quyết định số 710/QĐ-BTC ngày 08/5/2020, Quyết định số 711/QĐ- BTC ngày 31/3/2026: " <i>Thủ tục đăng ký, sửa đổi, bổ sung thông tin và hủy hiệu lực thông tin tài khoản người sử dụng thông qua Hệ thống ACTS</i> ".	Tiếp thu, sửa Biểu mẫu.
Thủ tục hành chính	Văn phòng Cục Hải quan	- Thời hạn công bố TTHC: Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC: Quyết định công bố TTHC của Bộ phải được ban hành chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật	Tiếp thu để triển khai.

		<p>có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, quyết định công bố TTHC phải được ban hành chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC.</p> <p>- Trách nhiệm tham mưu việc công bố TTHC: Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và Quyết định số 1860/QĐ-BTC ngày 28/5/2025 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế thực hiện công tác kiểm soát TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm dự thảo Quyết định công bố TTHC ngay sau khi văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC được ký ban hành.</p> <p>Vì vậy, ngay sau khi Nghị định, Thông tư được ban hành, đề nghị Ban Giám sát quản lý thực hiện rà soát các quy định về TTHC để kịp thời trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC theo đúng quy định</p>	
Thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ Tài chính	Đối với dự thảo Thông tư: Đề nghị đơn vị bổ sung biểu mẫu đánh giá tác động chi tiết của TTHC (lưu ý chỉ thực hiện đánh giá tác động đối với nội dung được sửa đổi, bổ sung và xóa khỏi biểu mẫu những nội dung không thay đổi) và tính toán chi phí tuân thủ TTHC.	Tiếp thu và bổ sung biểu mẫu đánh giá TTHC đối với TTHC sửa đổi tại Thông tư.
Thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ Tài chính	Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2010/NĐCP thì Quyết định công bố TTHC của Bộ phải được ban hành chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. Theo đó, đề nghị Cục Hải quan chủ động rà soát và dự thảo trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC đảm bảo đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định và Quy chế của Bộ.	Tiếp thu để thực hiện.
Về thực thi các phương án đã được phê duyệt	Văn phòng Bộ Tài chính	Ngày 27/8/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1848/QĐTTg và ngày 09/7/2025, Bộ Tài Chính đã ban hành Quyết định số 2421/QĐBTC phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Tiếp thu để thực hiện.

tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2421/QĐ-BTC ngày 09/7/2025		TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính năm 2025. Tại 02 Quyết định có phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với một số TTHC quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 42/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính. Qua rà soát, Văn phòng Bộ nhận thấy tại dự thảo Nghị định và Thông tư gửi xin ý kiến, Cục Hải quan đã dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung để thực thi các phương án đã được phê duyệt. Theo đó, đề nghị Cục Hải quan tiếp tục rà soát, nghiên cứu sau khi Nghị định và Thông tư được ký ban hành bảo đảm thực thi đầy đủ các phương án được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.	
Điều 1 dự thảo Thông tư	Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, Cục Hải quan	- Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư, đề nghị bổ sung từ "I" như sau: "Thay thế Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 42/2020/TT-BTC bằng Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này".	Tiếp thu, chỉnh lý.
Điều 1 dự thảo Thông tư	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	2.2. Đề nghị Cục Hải quan sửa lại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư như sau: Thay thế Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 42/2020/TT-BTC bằng Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.	Tiếp thu, chỉnh lý.
Điều 2 dự thảo Thông tư	Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính	Vụ Tổ chức cán bộ thống nhất với Cục Hải quan đối với việc thay thế một số cụm từ được sử dụng tại Điều 4 dự thảo Nghị định và tại Điều 2 dự thảo Thông tư để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới sau sắp xếp. Đề nghị Cục Hải quan rà soát các cụm từ được sử dụng đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan theo quy định tại Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan (được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11/6/2025 của Bộ Tài chính). Ngoài ra, để đảm bảo tính chặt chẽ và thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng, đề nghị Cục Hải quan rà soát, quy định rõ điều, khoản, điểm có chứa cụm từ cần thay thế.	Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.
Điều 2 dự thảo Thông tư	Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, Cục Hải quan	Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Thông tư: đề nghị bổ sung cụm từ "cửa khẩu/ngoài cửa khẩu" và sửa lại như sau: "Thay thế cụm từ "Chi cục Hải quan" bằng cụm từ "Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu"."	Tiếp thu, chỉnh lý.
Điều 2 dự thảo Thông tư	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	2.3. Đề nghị Cục Hải quan nghiên cứu sửa đổi cụm từ "Chi cục Hải quan" và "Chi cục trưởng Chi cục Hải quan" cho phù hợp với cơ cấu	Tiếp thu, chỉnh lý.

		tổ chức của Cục Hải quan quy định tại Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 (ví dụ tổ chức của Chi cục Hải quan khu vực thực hiện nghiệp vụ có Đội nghiệp vụ, Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu) và chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Hải quan, các đơn vị thuộc Chi cục Hải quan; đồng thời rà soát lại toàn bộ Thông tư số 42/2020/TT-BTC để sửa đổi các cụm từ (ví dụ như cụm từ “Cục Hải quan các tỉnh, thành phố”, “Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan”...).	
Điều 3 dự thảo Thông tư (điều khoản thi hành)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Điều 3: Về điều khoản thi hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027 tương tự như đã có ý kiến tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu. Đơn vị soạn thảo sẽ căn cứ tiến độ thực tế và ý kiến của các đơn vị để đề xuất thời điểm có hiệu lực phù hợp.
Mẫu số 01/ĐKTKNSD Phụ lục I dự thảo Thông tư	Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, Cục Hải quan	Tại STT II Mẫu số 01/ĐKTKNSD Phụ lục I dự thảo Thông tư: phần “Thông tin người đại diện theo pháp luật” thiếu thông tin về căn cước công dân/căn cước của người đại diện theo pháp luật, thừa thông tin về website của người đại diện theo pháp luật, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại.	Theo thiết kế hệ thống ACTS hiện nay không có thông tin về căn cước công dân/ căn cước của người đại diện pháp luật mà chỉ quản lý mã TIN của Công ty (là mã định danh do cơ quan hải quan cấp cho Công ty để thực hiện thủ tục trên Hệ thống ACTS). Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
Góp ý chung	Bộ Quốc phòng	Dự thảo Thông tư đã cụ thể hoá quan điểm và định hướng của Nhà nước trong phát triển kinh tế tư nhân, hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cắt giảm đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Bộ Quốc phòng thống nhất với dự thảo Thông tư.	Tiếp thu.
Về thủ tục soạn thảo, tiến độ trình Thông tư	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	1. Về thủ tục soạn thảo, tiến độ trình Thông tư 1.1. Về hồ sơ dự thảo Thông tư Đề nghị Cục Hải quan rà soát hồ sơ dự thảo Thông tư đảm bảo phù hợp với quy định về mẫu và thành phần hồ sơ được quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (ví dụ như bổ sung nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối	Tiếp thu để sửa đổi, bổ sung nội dung Tờ trình và Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính.

		<p>tương áp dụng tại dự thảo Tờ trình; đánh giá lại nội dung Thông tư có quy định thủ tục hành chính hay không?).</p> <p>Đề nghị Cục Hải quan rà soát lại nội dung tại các tài liệu để đảm bảo sự thống nhất (ví dụ như thống nhất giữa nội dung về sự cần thiết, mục đích ban hành văn bản tại dự thảo Tờ trình và nội dung dự thảo Thông tư).</p>	
Về thủ tục soạn thảo	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	<p>Về trình tự, thủ tục soạn thảo Thông tư, đề nghị thực hiện theo quy định tại Chương I và Mục 4 Chương III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), trong đó lưu ý:</p> <p>Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động, cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính trong thời gian ít nhất 10 ngày để lấy ý kiến; tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý gửi Vụ Pháp chế thẩm định theo quy định.</p> <p>Thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và thực hiện truyền thông dự thảo văn bản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.</p> <p>Lấy ý kiến Văn phòng Bộ về thủ tục hành chính, Cục Công nghệ thông tin và Chuyên đội số về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo khoản 2 Điều 58 Quy chế xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 3132/QĐ-BTC ngày 09/9/2025.</p> <p>Xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính đối với hồ sơ dự thảo Thông tư theo quy định tại Điều 3 Quy chế xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 3132/QĐ-BTC ngày 09/9/2025.</p>	Tiếp thu để thực hiện.
Nơi nhận (dự thảo Thông tư)	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	2.4. Tại phần Nơi nhận, đề nghị Cục Hải quan: Bổ sung: Các Ủy ban của Quốc hội; sửa: Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XPVPHC thành Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, website thành	Tiếp thu, chỉnh lý.

		Công thông tin điện tử.	
Phụ lục Thông tư	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	<p>2.4. Đề nghị Cục Hải quan sửa lại tên Phụ lục I dự thảo Thông tư như sau:</p> <p style="text-align: center;">Phụ lục 1</p> <p style="text-align: center;">MẪU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI SỬ DỤNG; ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ HỦY HIỆU LỰC TÀI KHOẢN NGƯỜI SỬ DỤNG TRÊN HỆ THỐNG ACTS</p> <p style="text-align: center;">(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</p>	Tiếp thu, chỉnh lý.
Phụ lục Thông tư	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	<p>2.5. Tại Phụ lục I kèm theo dự thảo Thông tư:</p> <p>a) Đề nghị Cục Hải quan rà soát, sửa lại thuật ngữ “giấy chứng nhận đầu tư” thành “giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.</p> <p>b) Đối với nội dung không phải nộp giấy chứng nhận đầu tư giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã được liên thông, đề nghị Cục Hải quan rà soát để quy định lại cho phù hợp, do:</p> <p>-Khoản 12 Điều 3 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định: "Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư là hệ thống thông tin nghiệp vụ chuyên môn để theo dõi, đánh giá, phân tích tình hình đầu tư trên phạm vi toàn quốc nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh".</p> <p>Khoản 3 Điều 97 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định: "Cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư để thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến việc tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư; thực hiện chế độ báo cáo đầu tư và hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Nghị định này".</p>	<p>Tiếp thu theo hướng bãi bỏ nội dung về “giấy chứng nhận đầu tư”.</p> <p>Lý do:</p> <p>Đơn vị soạn thảo đã rà soát quy định về doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quá cảnh hàng hóa, theo đó, tại Điều 249, 250 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 quy định:</p> <p>“Điều 249. Dịch vụ quá cảnh hàng hóa</p> <p>Dịch vụ quá cảnh hàng hóa là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân thực hiện việc quá cảnh cho hàng hóa thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài qua lãnh thổ Việt Nam để hưởng thù lao.</p> <p>Điều 250. Điều kiện kinh doanh dịch vụ quá cảnh</p> <p><u>Thương nhân kinh doanh dịch vụ quá cảnh phải là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh dịch vụ logistics</u> theo quy định tại Điều 234 của Luật này”.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, thương nhân kinh doanh dịch vụ quá cảnh phải là doanh nghiệp</p>

			có đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh dịch vụ logistics. Do đó, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam để kinh doanh dịch vụ quá cảnh thì sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vẫn phải thực hiện đăng ký doanh nghiệp và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Vì vậy, đơn vị soạn thảo sửa đổi dự thảo theo hướng chỉ quy định về việc cơ quan hải quan tra cứu CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trường hợp không thể tra cứu hoặc thông tin tra cứu không đầy đủ thì yêu cầu người khai hải quan nộp bổ sung GCN đăng ký doanh nghiệp để làm cơ sở giải quyết TTHC.
Phụ lục Thông tư	Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính	<p>2.6. Đề nghị Cục Hải quan rà soát để đảm bảo sửa đổi đầy đủ các nội dung không còn phù hợp tại Thông tư số 42/2020/TT-BTC, ví dụ như tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BTC:</p> <p>Mẫu số 01/VBĐNADCĐUT có nội dung “Công ty ... xin đảm bảo và chịu trách nhiệm trước pháp luật những thông tin, tài liệu gửi kèm công văn này là trung thực, chính xác, cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và Nghị định số 46/2020/NĐ-CP”;</p> <p>Mẫu số 02/TBKT có căn cứ ban hành là Điều 34 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP;</p> <p>Mẫu số 04/QĐCNDNUT có căn cứ ban hành là Điều 34 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP, Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg;</p> <p>Mẫu số 10/QĐĐC/THDNUT có căn cứ ban hành là Điều 35 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP, Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg;</p> <p>Mẫu số 11/QĐTHQĐĐC có căn cứ ban hành là Điều 35 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP, Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg;</p>	Tiếp thu và bổ sung 01 điều, quy định thay thế Phụ lục IV Thông tư số 42/2020/TT-BTC bằng Phụ lục III ban hành kèm Thông tư sửa đổi.
Về sự cần thiết ban hành Thông tư	Bộ Tư pháp	<p>2. Về dự thảo Thông tư:</p> <p>2.1. Việc Bộ trưởng Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2020/TT-BTC ngày 22/5/2020 của</p>	Tiếp thu.

		Bộ Tài chính quy định các chỉ tiêu thông tin, mẫu chứng từ để thực hiện thủ tục quá cảnh hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ là phù hợp với khoản 20 Điều 2 Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.	
Về sự phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan khác mà Việt Nam là thành viên.	Bộ Tư pháp	2.2. Về nội dung dự thảo Thông tư, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát toàn bộ dự thảo Thông tư để bảo đảm phù hợp với Luật Hải quan hiện hành, Nghị định số 46/2020/NĐ-CP cũng như các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan khác mà Việt Nam là thành viên.	Tiếp thu, rà soát
Trình tự, thủ tục ban hành.	Bộ Tư pháp	2.3. Về trình tự, thủ tục ban hành Thông tư, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, thực hiện.

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 46/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH THỦ TỤC HẢI QUAN, KIỂM TRA, GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA QUÁ CẢNH THÔNG QUA HỆ THỐNG QUÁ CẢNH HẢI QUAN ASEAN ĐỂ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH THƯ 7 VỀ HỆ THỐNG QUÁ CẢNH HẢI QUAN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2020/NĐ-CP quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh hải quan.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 28 và tổng số ý kiến nhận được: 54
2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Thủ tục hành chính	Văn phòng Cục Hải quan	Đề nghị sửa tên TTHC " <i>Thủ tục đăng ký, sửa đổi bổ sung, hủy hiệu lực tài khoản trên Hệ thống ACTS</i> " ghi nhận tại các Bản đánh giá TTHC, Biểu mẫu đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ TTHC theo đúng tên gọi TTHC đã được công bố tại Quyết định số 710/QĐ-BTC ngày 08/5/2020, Quyết định số 711/QĐ- BTC ngày 31/3/2026: " <i>Thủ tục đăng ký, sửa đổi, bổ sung thông tin và hủy hiệu lực thông tin tài khoản người sử dụng thông qua Hệ thống ACTS</i> "	Tiếp thu (sửa tên TTHC lại Biểu mẫu).
Thủ tục hành chính	Văn phòng Cục Hải quan	- Thời hạn công bố TTHC: Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm	Tiếp thu để triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định.

		<p>soát TTHC: Quyết định công bố TTHC của Bộ phải được ban hành chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, quyết định công bố TTHC phải được ban hành chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC.</p> <p>- Trách nhiệm tham mưu việc công bố TTHC: Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và Quyết định số 1860/QĐ-BTC ngày 28/5/2025 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế thực hiện công tác kiểm soát TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm dự thảo Quyết định công bố TTHC ngay sau khi văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC được ký ban hành.</p> <p>Vi vậy, ngay sau khi Nghị định, Thông tư được ban hành, đề nghị Ban Giám sát quản lý thực hiện rà soát các quy định về TTHC để kịp thời trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC theo đúng quy định</p>	
Thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ Tài chính	<p>Đối với dự thảo Nghị định: Tại biểu mẫu đánh giá tác động chi tiết của TTHC, đề nghị đơn vị rà soát và điều chỉnh phần căn cứ pháp lý theo hướng trích dẫn điều, khoản quy định TTHC tại dự thảo Nghị định (không thực hiện trích dẫn Nghị định số 46/2020/NĐ-CP và Thông tư số 42/2020/TT-BTC); tính toán lại mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng) tại biểu tính toán chi phí tuân thủ TTHC theo mức của năm 2026 để bảo đảm tính hợp lý (khoảng 62-63.000 VNĐ)</p>	<p>Tiếp thu, chỉnh lý biểu mẫu đánh giá tác động.</p> <p>Về mức TNBQ/ 01 giờ làm việc, đơn vị đã tính toán như sau:</p> <p>Theo số liệu của Cục Thống kê: https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/</p>

			<p>Năm 2025: GDP ước tính 12.847,6 nghìn tỷ đồng Dân số ước tính là 102,3 triệu người</p> <p>Theo phương pháp tính được quy định tại Thông tư 26/2025/TT-BTP thì mức TNBQ là 59464 đồng/ 01 giờ làm việc.</p>
Thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ Tài chính	Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2010/NĐCP thì Quyết định công bố TTHC của Bộ phải được ban hành chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. Theo đó, đề nghị Cục Hải quan chủ động rà soát và dự thảo trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC đảm bảo đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định và Quy chế của Bộ.	Tiếp thu, thực hiện.
Căn cứ pháp lý	Bộ Tư pháp	Thứ nhất, tại phần căn cứ ban hành Nghị định, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, viện dẫn chính xác văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định 78/2025/NĐ-CP). Ví dụ: Bổ sung số, ký hiệu của các Luật được liệt kê tại căn cứ ban hành Nghị định và bổ sung cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung đối với các Luật được liệt kê tại phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu.
Căn cứ pháp lý	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	<p>2. Về nội dung dự thảo Nghị định</p> <p>2.1. Đề nghị Cục Hải quan sửa kỹ thuật trình bày phần căn cứ ban hành cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP¹ (ví dụ: Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số</p>	Tiếp thu, thực hiện.

		63/2025/QH15...).	
		Hiện nay, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan đang được dự kiến trình Quốc hội thông qua trong kỳ họp tháng 7/2026 và dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/03/2027. Do đó, đề nghị Cục Hải quan lưu ý để bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan vào phần căn cứ ban hành trong trường hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan được thông qua và có hiệu lực cùng với hiệu lực của Nghị định.	
Căn cứ pháp lý	Bộ Quốc phòng	Việc ban hành Nghị định giúp cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi để hoạt động quá cảnh hàng hoá ngày càng phát triển theo định hướng phát triển ngành logistics Việt Nam. Do đó, Bộ Quốc phòng thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định nêu trên. Tại phần căn cứ, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung số của các Luật làm căn cứ ban hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, sửa lại dẫn chiếu căn cứ pháp lý.
Căn cứ pháp lý	Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, Cục Hải quan	- Tại phần căn cứ pháp lý dự thảo Nghị định, căn cứ Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật đề nghị sửa các Luật được dẫn chiếu như sau: bổ sung “số, ký hiệu” và bỏ “ngày...tháng...năm”. - Tại phần căn cứ pháp lý dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung các Luật sửa đổi Luật Hải quan và sửa lại như sau: “Luật Hải	- Về quy định dẫn chiếu: Tiếp thu. - Về đề xuất sửa dẫn chiếu Luật Hải quan: qua rà soát, nội dung sửa đổi Luật Hải quan tại các Luật số Luật

		quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 90/2025/QH15".	số 71/2014/QH13; Luật số 35/2018/QH14; Luật số 07/2022/QH15 không liên quan trực tiếp đến nội dung tại dự thảo sửa đổi Nghị định số 46/2020/NĐ-CP, vì vậy, đơn vị soạn thảo giữ nguyên nội dung dự thảo.
Căn cứ pháp lý	Ban Pháp chế, Cục Hải quan	Về căn cứ ban hành văn bản: đề nghị rà soát và trình bày theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu, sửa lại dẫn chiếu căn cứ pháp lý.
Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 1 Điều 22)	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Điều 1 của dự thảo Nghị định: (1) Về cách thức nộp đơn đối với cả 3 thủ tục đăng ký, sửa đổi, bổ sung, hủy hiệu lực tài khoản người sử dụng Hệ thống ACTS: Quy định như tại dự thảo có thể dẫn tới cách hiểu nếu Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu tiếp nhận hồ sơ điện tử thì bắt buộc doanh nghiệp phải nộp hồ sơ điện tử thông qua Hệ thống này. Trong xu thế chuyên đổi số, việc khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp đơn trực tuyến là cần thiết nhưng không nên quy định bắt buộc doanh nghiệp phải nộp đơn trực tuyến vì như vậy là trái với quyền được lựa chọn cách thức nộp đơn của doanh nghiệp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định lại khoản này theo hướng doanh nghiệp được tự do lựa chọn 1 trong 3 hình thức nộp đơn: trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính để đảm bảo đúng quyền của doanh nghiệp.	Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng được lựa chọn nộp hồ sơ theo một trong 03 cách thức: qua Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, qua bưu chính hoặc nộp trực tiếp.
Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 1 Điều 22)	Bộ Khoa học và Công nghệ	(2) Về thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Để đảm bảo việc thay thế thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác cơ sở dữ liệu theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì cân nhắc quy định theo hướng cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết TTHC. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gửi ngay văn bản đề yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ	Tiếp thu để chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng bãi bỏ thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đồng thời quy định cụ thể: Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ và nêu rõ lý do.

		sung thành phần hồ sơ và nêu rõ lý do. Thời gian yêu cầu và bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết TTHC.	
Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 1 Điều 22)	Bộ Khoa học và Công nghệ	(3) Về quy định cơ quan hải quan gửi yêu cầu sửa đổi, bổ sung thông tin hoặc yêu cầu cung cấp thông tin tới người sử dụng trong trường hợp thông tin cung cấp không đầy đủ, không phù hợp: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung trong thời hạn bao lâu kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan hải quan.	Tiếp thu và bổ sung “Trường hợp thông tin cung cấp không đầy đủ, không phù hợp, không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, cơ quan hải quan gửi yêu cầu sửa đổi, bổ sung thông tin hoặc yêu cầu cung cấp thông tin tới người sử dụng. Người sử dụng có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan hải quan”.
Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 1 Điều 22)	Bộ Khoa học và Công nghệ	(4) Về quy định cơ quan hải quan phản hồi cho người sử dụng trong trường hợp thông tin cung cấp đầy đủ, phù hợp: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ hình thức “phản hồi cho người sử dụng” bằng văn bản, điện thoại hay email...	Quy định hiện tại đã cho phép thực hiện thủ tục theo một trong 3 hình thức: trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Cơ quan giải quyết TTHC sẽ phản hồi thông qua cách thức được người sử dụng lựa chọn khi nộp hồ sơ, trường hợp không thể phản hồi thông qua cách thức người sử dụng lựa chọn thì sử dụng cách thức phù hợp để đảm bảo tiến độ giải quyết thủ tục hành chính. Do vậy, đơn vị đề xuất không quy định cứng về cách thức phản hồi để có thể linh hoạt phối hợp, đảm bảo tiến độ công việc và tối ưu hóa thời gian giải quyết thủ tục hành chính.
Điều 1 dự thảo (sửa đổi Điều 22 Nghị định)	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	2.4. Tại Điều 1 (nội dung quy định điểm a khoản 1 Điều 22) dự thảo Nghị định quy định: “Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp. Trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp đã được liên thông đề cơ quan hải quan tra cứu thì doanh nghiệp không phải nộp thành phần hồ sơ này”, đề nghị Cục Hải quan: Rà soát, sửa lại thuật ngữ “giấy chứng nhận đầu tư” thành “giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15. Rà soát để quy định lại cho phù hợp đối với nội dung không phải nộp giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký	Tiếp thu theo hướng bãi bỏ nội dung về “giấy chứng nhận đầu tư”. Lý do: Đơn vị soạn thảo đã rà soát quy định về doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quá cảnh hàng hóa, theo đó, tại Điều 249, 250 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 quy định: “Điều 249. Dịch vụ quá cảnh hàng hóa Dịch vụ quá cảnh hàng hóa là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân thực hiện việc quá cảnh cho hàng hóa thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài qua

		<p>doanh nghiệp trong trường hợp CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã được liên thông, do:</p> <p>+ Khoản 12 Điều 3 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định: "<u>Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư</u> là hệ thống thông tin nghiệp vụ chuyên môn để theo dõi, đánh giá, phân tích tình hình đầu tư trên phạm vi toàn quốc nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh".</p> <p>+ Khoản 3 Điều 97 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định: "<u>Cơ quan đăng ký đầu tư có trách nhiệm sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư</u> để thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến việc tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư; thực hiện chế độ báo cáo đầu tư và hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Nghị định này".</p> <p>+ Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP quy định: "<u>Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</u> là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý là thông tin gốc về đăng ký doanh nghiệp".</p>	<p>lãnh thổ Việt Nam để hưởng thù lao.</p> <p>Điều 250. Điều kiện kinh doanh dịch vụ quá cảnh <u>Thương nhân kinh doanh dịch vụ quá cảnh phải là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh dịch vụ logistics</u> theo quy định tại Điều 234 của Luật này".</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, thương nhân kinh doanh dịch vụ quá cảnh phải là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh dịch vụ logistics. Do đó, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam để kinh doanh dịch vụ quá cảnh thì sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vẫn phải thực hiện đăng ký doanh nghiệp và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Vì vậy, đơn vị soạn thảo sửa đổi dự thảo theo hướng chỉ quy định về việc cơ quan hải quan tra cứu CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trường hợp không thể tra cứu hoặc thông tin tra cứu không đầy đủ thì yêu cầu người khai hải quan nộp bổ sung GCN đăng ký doanh nghiệp để làm cơ sở giải quyết TTHC.</p>
Điều 1 dự thảo (sửa đổi Điều 22 Nghị định)	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	2.3. Tại Điều 1 (nội dung quy định điểm a khoản 1 Điều 22), Điều 2 (nội dung quy định khoản 1 Điều 34) dự thảo Nghị định mới chỉ quy định về thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Đề nghị Cục Hải quan nghiên cứu để quy định cụ thể thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến để đảm bảo đầy đủ.	Quy định "01 bản chính" trong dự thảo Nghị định đã bao hàm cả bản chính bằng văn bản giấy và bản chính dưới dạng văn bản điện tử theo đúng quy định của Luật Giao dịch điện tử và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Do đó, quy định này phù hợp và bao quát cho cả cách thức nộp hồ sơ trực tuyến.
Điều 1 dự thảo (sửa đổi Điều 22 Nghị định)	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	2.4. Đề nghị Cục Hải quan nghiên cứu bổ sung quy định về phương thức phản hồi thông tin của cơ quan hải quan tại dự thảo Nghị định cho đầy đủ.	Quy định hiện tại đã cho phép thực hiện thủ tục theo một trong 3 hình thức: trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Đơn vị giải quyết thủ tục hành

			chính sẽ phản hồi thông qua cách thức được người sử dụng lựa chọn khi nộp hồ sơ, ngoài ra có thể sử dụng cách thức phù hợp để đảm bảo tiến độ giải quyết thủ tục hành chính. Do vậy, đơn vị đề xuất không quy định cứng về cách thức phản hồi để có thể linh hoạt phối hợp đảm bảo tiến độ công việc và tối ưu hóa thời gian giải quyết thủ tục hành chính.
Điều 1 dự thảo (sửa đổi Điều 22 Nghị định)	Bộ Tư pháp	Thứ hai, tại Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP) quy định việc nộp hồ sơ đăng ký tài khoản người sử dụng; việc đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin người sử dụng và việc hủy tài khoản người sử dụng Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN (Hệ thống ACTS) được thực hiện thông qua Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, qua phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Tuy nhiên, trong trường hợp cơ quan hải quan yêu cầu sửa đổi, bổ sung thông tin thì người sử dụng thực hiện sửa đổi, bổ sung thông tin và gửi hồ sơ thông qua Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến (điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP), không bao gồm phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, cân nhắc bổ sung thêm hai phương thức nêu trên đối với trường hợp người sử dụng thực hiện sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan hải quan để bảo đảm thống nhất giữa các điều khoản của dự thảo Nghị định cũng như bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia, trong đó quy định cách thức thực hiện thủ tục hành chính là “trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hình thức trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia”.	Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng được lựa chọn nộp hồ sơ theo một trong 03 cách thức: qua Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, qua bưu chính hoặc nộp trực tiếp.
Điều 1 dự thảo (sửa đổi Điều 22 Nghị định)	Bộ Tư pháp	Thứ ba, Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP) sửa đổi đối tượng đăng ký tài khoản người sử dụng Hệ thống ACTS từ “tổ chức” thành	Tại Điều 250 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 quy định “Thương nhân kinh doanh dịch vụ quá cảnh <u>phải</u> là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ vận

		<p>“doanh nghiệp”. Trong khi đó, theo quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP, đối tượng sử dụng hệ thống ACTS không chỉ bao gồm cả doanh nghiệp mà còn gồm các tổ chức, cá nhân thực hiện quá cảnh hàng hóa khác. Do đó, đề nghị Quý Bộ làm rõ quy định sửa đổi nêu trên tại Điều 1 dự thảo Nghị định.</p>	<p>tài, kinh doanh dịch vụ logistics...”. Vì vậy, quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi Điều 22 Nghị định 46/2020/NĐ-CP về đăng ký tài khoản người sử dụng chỉ đề cập đến “doanh nghiệp” là phù hợp.</p> <p>“Đối với cá nhân tham gia thực hiện thủ tục quá cảnh ACTS, cần phân biệt giữa đăng ký tài khoản và thực hiện thủ tục quá cảnh ACTS có thể là người điều khiển phương tiện vận tải chở hàng hóa quá cảnh hoặc người được chủ phương tiện vận tải chở hàng hóa quá cảnh ủy quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP, hoặc nhân viên khai báo hải quan của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quá cảnh hàng hóa. Như vậy, cá nhân tham gia quá cảnh ACTS với tư cách là người thực hiện thủ tục thay mặt doanh nghiệp, không phải là chủ thể thực hiện thủ tục đăng ký tài khoản trên Hệ thống ACTS, do đó không cần bổ sung vào Điều 1 dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 1 Điều 22)</p>	<p>Cục Phát triển DNTN & KTTT</p>	<p>Tại Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 1 Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP quy định một trong những thành phần hồ sơ tổ chức, cá nhân phải cung cấp là bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Việc công bố, cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp được quy định tại Điều 73, 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ cũng có nêu nội dung “thành phần hồ sơ này cần được điều chỉnh theo hướng đơn giản hóa và quy định rõ trường hợp áp dụng”.</p> <p>Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bãi bỏ nội dung cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu đề chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng bãi bỏ thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đồng thời quy định rõ Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gửi yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>- Về yêu cầu làm rõ thời gian triển khai Hệ thống trực tuyến: theo như trình bày tại dự thảo Nghị định, hiện nay Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến (HQ36a) đã vận hành ổn định. Vì vậy, việc triển khai thủ tục hành chính có thể thực hiện ngay khi VBQPPL sửa đổi được ban hành. Trên thực tế, đối với các thủ tục hành chính “Thủ tục công nhận doanh nghiệp quá</p>

		<p>Trường hợp cần thiết đề nghị quy định rõ thời điểm triển khai việc tra cứu thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại dự thảo Tờ trình. Đồng thời, đề nghị làm rõ thời gian triển khai Hệ thống trực tuyến tiếp nhận hồ sơ tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>cảnh được ưu tiên” và “Thủ tục đình chỉ, thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên” được quy định tại Nghị quyết 66.16/NQ-CP đã được triển khai cung cấp trên Hệ thống cung cấp DVCTT ngay sau khi Nghị quyết được ban hành.</p>
<p>Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 1 Điều 22)</p>	<p>Ban Nghiệp vụ thuế hải quan, Cục Hải quan</p>	<p>Tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung cụm từ “đăng ký” và sửa lại như sau: “Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp. Trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã được liên thông để cơ quan hải quan tra cứu thì doanh nghiệp không phải nộp thành phần hồ sơ này. ” để thống nhất với nội dung “hồ sơ gửi kèm” tại Mẫu số 01/ĐKTKNSD Phụ lục I dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 42/2020/TT-BTC.</p>	<p>Tiếp thu theo hướng bãi bỏ nội dung về “giấy chứng nhận đầu tư”.</p> <p>Lý do: Đơn vị soạn thảo đã rà soát quy định về doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quá cảnh hàng hóa, theo đó, tại Điều 249, 250 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 quy định:</p> <p>“Điều 249. Dịch vụ quá cảnh hàng hóa Dịch vụ quá cảnh hàng hóa là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân thực hiện việc quá cảnh cho hàng hóa thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài qua lãnh thổ Việt Nam để hưởng thù lao. Điều 250. Điều kiện kinh doanh dịch vụ quá cảnh Thương nhân kinh doanh dịch vụ quá cảnh <u>phải là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh dịch vụ logistics</u> theo quy định tại Điều 234 của Luật này”.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, thương nhân kinh doanh dịch vụ quá cảnh phải là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh dịch vụ logistics. Do đó, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam để kinh doanh dịch vụ quá cảnh thì sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vẫn phải thực hiện đăng ký doanh nghiệp và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh</p>

			<p>ngiệp. Vì vậy, đơn vị soạn thảo sửa đổi dự thảo theo hướng chỉ quy định về việc cơ quan hải quan tra cứu CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trường hợp không thể tra cứu hoặc thông tin tra cứu không đầy đủ thì yêu cầu người khai hải quan nộp bổ sung GCN đăng ký doanh nghiệp để làm cơ sở giải quyết TTHC.</p>
Điều 1 dự thảo (sửa đổi khoản 1 Điều 22)	Cục PT Doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính	<p>Cục DNNN đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh tại khoản a điểm 2 Điều 1 như sau: “2. Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký tài khoản người sử dụng: a) Đối với các chỉ tiêu thông tin liên quan đến tài khoản người dùng cá nhân của doanh nghiệp trên Hệ thống ACTS (bao gồm tên, họ, số điện thoại, tên phố, tên thành phố, mã bưu điện, tên quốc gia, mật khẩu, địa chỉ thư điện tử)...”</p>	Tiếp thu.
Điều 2 dự thảo (sửa đổi khoản 2 Điều 34)	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Điều 2: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định lại cách thức nộp đơn tương tự như đã nêu tại Điều 1.	Tiếp thu.
Điều 2 dự thảo (sửa đổi khoản 2 Điều 34)	Chi cục Hải quan khu vực XI	- Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 phù hợp với hồ sơ quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định (sửa đổi khoản 1 Điều 34 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP).	<p>Nội dung kiểm tra hồ sơ tại khoản 1 Điều 34 theo góp ý đã được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP (Kiểm tra hồ sơ công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên để đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ do doanh nghiệp nộp...).</p> <p>Nội dung kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 trong đó có kiểm tra hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động quá cảnh mà doanh nghiệp đã thực hiện trong thời hạn 05 năm gần nhất nhằm đảm bảo đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP.</p> <p>Do nội dung kiểm tra là khác nhau và quy định hiện nay đã phù hợp, đề nghị giữ nguyên dự thảo.</p>
Điều 3 dự thảo	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Điều 3: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định lại cách	Tiếp thu.

(sửa đổi khoản 3 Điều 35)	Công nghệ	thức nộp đơn tương tự như đã nêu tại Điều 1.	
Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP	Chi cục Hải quan khu vực XI	<p>Tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ đề nghị quy định cơ quan Hải quan rà soát các trường hợp không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định 46/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, thông báo cho doanh nghiệp qua Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trường hợp Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa đáp ứng yêu cầu tiếp nhận hồ sơ điện tử thì gửi hồ sơ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trong thời hạn 30 ngày, nếu doanh nghiệp không phản hồi hoặc có phản hồi nhưng chưa khắc phục được các điều kiện không đáp ứng chế độ ưu tiên thì cơ quan Hải quan đình chỉ, thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên, không cần thiết phải quy định như Điều 3 dự thảo Nghị định (sửa đổi khoản 3 Điều 35 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP).</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện từ bỏ chế độ ưu tiên đề nghị quy định một điều riêng, không quy định trong Điều 35 quy định về thủ tục đình chỉ, thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp quá cảnh được ưu tiên.</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 35 quy định việc Cục Hải quan đình chỉ công nhận DN QCUT là bước đầu tiên để doanh nghiệp có thời gian khắc phục.</p> <p>Việc thu hồi quyết định công nhận DN QCUT là bước sau khi doanh nghiệp không thể khắc phục được các điều kiện không đáp ứng, hoặc trường hợp doanh nghiệp tự nguyện từ bỏ đã được quy định tại khoản 5 Điều 35.</p> <p>Do quy định hiện hành đã đầy đủ, đơn vị soạn thảo giữ nguyên dự thảo.</p>
Điều 4 Dự thảo Nghị định	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an	<p>Đề nghị cân nhắc quy định hiệu lực thi hành của điều khoản thay thế một số cụm từ về chức danh của cơ quan hải quan, tên gọi các bộ ngành tại dự thảo Nghị định và dự thảo Thông tư theo hướng có hiệu lực từ ngày ký để bảo đảm phù hợp với hệ thống tổ chức Chính phủ và tổ chức bộ máy của cơ quan Hải quan hiện nay.</p>	<p>Đơn vị soạn thảo giải trình như sau:</p> <p>Tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định: “Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương”, “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành”.</p>

			<p>Đối với các nội dung cần thiết có hiệu lực ngay, đơn vị đã tham mưu đưa vào các Nghị quyết số 66.7/2026/NQ-CP và số 66.16/2026/NQ-CP để triển khai các nội dung cắt giảm, đơn giản hoá TTHC. Đối với nội dung liên quan đến sắp xếp bộ máy thì nguyên tắc xử lý đã được quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của UBTWQH, theo đó “Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó”. Do vậy việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2020/NĐ-CP theo trình tự thông thường là phù hợp.</p>
Điều 4 dự thảo Nghị định	Ban Nghiệp vụ thuế Hải quan, Cục Hải quan	- Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định: tại dự thảo Nghị định có các cụm từ “Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập”, “Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất”, “Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu”, “Chi cục Hải quan”; việc thay thế cụm từ “Chi cục hải quan” bằng cụm từ “Hải quan” chỉ phù hợp với các cụm từ “Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập”, “Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất”, “Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu” khi thay thế, không phù hợp với cụm từ “Chi cục Hải quan” khi thay thế vì sẽ cụt nghĩa không rõ đơn vị nào, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại.	Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.
Điều 4 dự thảo Nghị định	Ban Nghiệp vụ thuế Hải quan, Cục Hải quan	Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung cụm từ “cửa khẩu/ngoài cửa khẩu” và sửa lại như sau: “Thay thế cụm từ “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan” bằng cụm từ “Đội trưởng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu”.	Tiếp thu theo hướng rà soát, thay thế đối với từng trường hợp cụ thể.
Điều 4 dự thảo Nghị định	Ban Pháp chế, Cục Hải quan	- Về kỹ thuật soạn thảo văn bản: tại Điều 4 dự thảo quy định “thay thế cụm từ Tổng cục Hải quan thành Cục Hải quan” đề nghị viết rõ thay thế cụm từ tại điều khoản nào của Nghị định.	Tiếp thu, bổ sung cụ thể điều khoản.

Điều 4 dự thảo Nghị định	Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính	<p>Vụ Tổ chức cán bộ thống nhất với Cục Hải quan đối với việc thay thế một số cụm từ được sử dụng tại Điều 4 dự thảo Nghị định và tại Điều 2 dự thảo Thông tư để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới sau sắp xếp.</p> <p>Đề nghị Cục Hải quan rà soát các cụm từ được sử dụng đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan theo quy định tại Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan (được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11/6/2025 của Bộ Tài chính). Ngoài ra, để đảm bảo tính chặt chẽ và thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng, đề nghị Cục Hải quan rà soát, quy định rõ điều, khoản, điểm có chứa cụm từ cần thay thế.</p>	Tiếp thu, bổ sung cụ thể điều khoản.
Điều 4 dự thảo Nghị định	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	<p>2.5. Điều 4 dự thảo Nghị định:</p> <p>a) Đề nghị Cục Hải quan nghiên cứu sửa đổi cụm từ “Chi cục Hải quan” và “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan” cho phù hợp với cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan quy định tại Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 (ví dụ tổ chức của Chi cục Hải quan khu vực thực hiện nghiệp vụ có Đội nghiệp vụ, Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu) và chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Hải quan, các đơn vị thuộc Chi cục Hải quan.</p> <p>b) Đề nghị Cục Hải quan chỉnh sửa lại Điều 4 dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, theo đó xác định rõ điều, khoản, điểm được sửa đổi, bổ sung.</p> <p>c) Đề nghị Cục Hải quan sửa lại tên Điều 4 dự thảo Nghị định cụ thể như sau: Điều 4. Thay thế một số cụm từ</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Tiếp thu.</p> <p>Tiếp thu.</p>
Điều 5 dự thảo (Hiệu lực)	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Về điều khoản thi hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027. Lý do: Nghị định này được sửa để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP và 66.16/2026/NQ-CP. Cả 2 Nghị</p>	Tiếp thu. Đơn vị soạn thảo sẽ căn cứ tiến độ thực tế và ý kiến của các đơn vị để đề xuất thời điểm có hiệu lực phù hợp.

		<p>quyết này đều có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2026. Tuy nhiên, tại cả 2 Nghị quyết này đều quy định “Trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực, nếu luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ có quy định về TTHC liên quan đến quy định tại Nghị quyết này được thông qua hoặc ban hành, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực”. Do đó, việc quy định hiệu lực thi hành sớm cũng là để tạo điều kiện cho việc hợp nhất văn bản và giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm và áp dụng trực tiếp.</p>	
<p>Về thực thi các phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2421/QĐ-BTC ngày 09/7/2025</p>	<p>Văn phòng Bộ Tài chính</p>	<p>Ngày 27/8/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1848/QĐTTg và ngày 09/7/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2421/QĐBTC phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính năm 2025. Tại 02 Quyết định có phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với một số TTHC quy định tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 42/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính. Qua rà soát, Văn phòng Bộ nhận thấy tại dự thảo Nghị định và Thông tư gửi xin ý kiến, Cục Hải quan đã dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung để thực thi các phương án đã được phê duyệt. Theo đó, đề nghị Cục Hải quan tiếp tục rà soát, nghiên cứu sau khi Nghị định và Thông tư được ký ban hành bảo đảm thực thi đầy đủ các phương án được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.</p>	<p>Tiếp thu để thực hiện.</p>
<p>Góp ý chung</p>	<p>Cục CNTT & Chuyển đổi số - Bộ Tài chính</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã thể hiện định hướng, chủ trương ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý Hải quan thông qua các quy định về tiếp nhận, xử lý, phản hồi hồ sơ trên môi trường điện tử thông qua các Hệ thống ACTS và hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Cục Hải quan tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển. Để bảo</p>	<p>Nội dung này là nguyên tắc cơ bản đã được quy định tại Luật Giao dịch điện tử, theo đó, “<i>chữ ký số bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn và tính chống chối bỏ</i>”, vì vậy, đơn vị soạn thảo nhận thấy không cần thiết lập lại các nguyên tắc đã được quy định tại Luật trong Nghị định.</p>

		đảm tính xác thực và toàn vẹn của hồ sơ điện tử do tổ chức, cá nhân nộp qua Hệ thống của Cục Hải quan, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định hồ sơ điện tử gửi qua hệ thống của Cục Hải quan phải được ký số bởi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng chữ ký số công cộng hoặc hình thức ký số hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.	Đơn vị soạn thảo tiếp thu theo hướng: Khi triển khai thủ tục hành chính trên Hệ thống, đối với thành phần hồ sơ yêu cầu ký số sẽ bổ sung ghi chú: “Chúng tôi phải được ký số bởi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng chữ ký số công cộng hoặc hình thức ký số hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”.
Góp ý chung	Bộ Khoa học và Công nghệ	Dự thảo Nghị định và dự thảo Thông tư được xây dựng nhằm thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đáp ứng khả năng ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung vào dự thảo Tờ trình của Nghị định và Thông tư phân đánh giá liên quan đến nội dung này.	Tiếp thu để rà soát, bổ sung vào Tờ trình.
Góp ý về tăng cường kiểm soát hải quan	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an	2. Để đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với các lô hàng nhập khẩu quá cảnh, tránh việc lợi dụng loại hình nhập khẩu hàng hóa này để gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nghiên cứu theo hướng: 2.1. Tăng nặng chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hàng hóa quá cảnh, đồng thời tạm đình chỉ kinh doanh hoạt động quá cảnh hàng hóa có thời hạn trong trường hợp doanh nghiệp tái phạm, vi phạm nhiều lần; bổ sung chế tài thu hồi quyền tham gia ACTS (Hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN) và tịch thu phương tiện vận chuyển nếu vi phạm nhiều lần, nghiêm trọng.	Đơn vị soạn thảo xin ghi nhận ý kiến và đánh giá cao sự quan tâm của Bộ Công an đối với việc tăng cường chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm trong hoạt động quá cảnh hàng hóa. Qua rà soát Nghị định số 169/2026/NĐ-CP của Chính phủ thay thế Nghị định số 128/2020/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, đơn vị soạn thảo nhận thấy Nghị định số 169/2026/NĐ-CP đã bổ sung một số hành vi vi phạm mới đặc thù với hàng hóa quá cảnh, bao gồm: (1) hành vi đóng ghép hàng hóa quá cảnh với hàng hóa xuất khẩu mà không đáp ứng điều kiện theo quy định (điểm e khoản 2 Điều 13); (2) hành vi sử dụng phương tiện vận chuyển hàng hóa quá cảnh không đáp ứng điều kiện giám sát hải quan theo quy định (điểm i khoản 2 Điều 13). Mức phạt tương ứng là từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (đối với tổ chức).

			<p>Về cơ chế tính phạt: Nghị định số 169/2026/NĐ-CP quy định nguyên tắc tính mức phạt cụ thể theo công thức rõ ràng căn cứ vào tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ (khoản 3 Điều 6), tăng tính minh bạch và thông nhất trong áp dụng pháp luật, hạn chế tùy nghi dẫn đến xử lý không nhất quán.</p> <p>Về đề xuất tăng nặng chế tài và bổ sung hình thức đình chỉ kinh doanh, thu hồi quyền tham gia ACTS: Các nội dung này vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 46/2020/NĐ-CP (quy định về thủ tục hải quan), tuy nhiên, tại Nghị định số 169/2026/NĐ-CP đã quy định tăng nặng mức phạt đối với hành vi quá cảnh hàng hoá theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép.</p> <p>Đơn vị soạn thảo tổng hợp kiến nghị của Bộ Công an để trình cấp có thẩm quyền xem xét, nghiên cứu bổ sung khi xây dựng các văn bản sửa đổi liên quan trong thời gian tới, đảm bảo nghiên cứu tính răn đe trong khi tuân thủ các cam kết tạo thuận lợi thương mại mà Việt Nam đã ký kết trong khuôn khổ ASEAN.</p>
Góp ý về tăng cường kiểm soát hải quan	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an	2.2. Tăng thẩm quyền, mức độ xử lý vi phạm hành chính và khởi tố cho cơ quan Hải quan.	Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Qua rà soát Nghị định số 169/2026/NĐ-CP của Chính phủ thay thế Nghị định số 128/2020/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, đơn vị soạn thảo nhận thấy Nghị định số 169/2026/NĐ-CP đã bổ sung một số hành vi vi phạm mới đặc thù với hàng hóa quá cảnh, bao gồm: (1) hành vi đóng ghép hàng hóa quá cảnh với hàng hóa xuất khẩu mà không đáp ứng điều kiện theo quy định (điểm e khoản 2 Điều 13); (2) hành vi sử dụng phương tiện vận chuyển hàng hóa quá cảnh không đáp ứng điều kiện giám sát hải quan

			<p>theo quy định (điểm i khoản 2 Điều 13). Mức phạt tương ứng là từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (đối với tổ chức). Tại Nghị định số 169/2026/NĐ-CP đã quy định tăng nặng mức phạt đối với hành vi quá cảnh hàng hoá theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép.</p> <p>Về thẩm quyền khởi tố: Đơn vị soạn thảo ghi nhận đề trình cấp có thẩm quyền có ý kiến đóng góp khi xây dựng, sửa đổi bổ sung các VBQPPL có liên quan đến thẩm quyền khởi tố là Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự.</p>
<p>Góp ý về tăng cường kiểm soát hải quan</p>	<p>Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an</p>	<p>2.3. Bổ sung quy định kiểm tra xác suất tại cửa khẩu xuất - nhập - chuyển tải; kiểm tra thực tế hàng hoá, niêm phong container khi có dấu hiệu bất thường; cho phép áp dụng scan container bằng máy soi (X-ray) bắt buộc với một số tuyến rủi ro cao.</p>	<p>Tại Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hoá quá cảnh ký kết năm 1998 tại Hà Nội (là văn bản pháp lý cơ sở cho Hệ thống ACTS và Nghị định số 46/2020/NĐ-CP) đã quy định về việc các cơ quan hải quan của các quốc gia thành viên được phép kiểm tra hàng hoá quá cảnh nếu có dấu hiệu bất thường nghi vấn, cụ thể như sau:</p> <p>Tiếng Anh: "...to prevent abuses such as smuggling and fraud, Customs authorities of either Contracting Party, may in exceptional cases, and particularly when irregularity is suspected, carry out an examination of the goods at such offices or other areas designated by Customs authorities".</p> <p>Dịch nghĩa: "...Để ngăn chặn các hành vi lạm dụng như buôn lậu và gian lận thương mại, cơ quan hải quan của mỗi Bên ký kết, trong những trường hợp ngoại lệ và đặc biệt khi nghi ngờ có sự bất thường, có thể tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa tại các trụ sở đơn vị hoặc khu vực khác do cơ quan hải quan chỉ định".</p>

			<p>Tại điểm c khoản 4 Điều 43, điểm c khoản 6 Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của cơ quan hải quan “c) Kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm”.</p> <p>Như vậy, quy định trong nước tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã quy định việc cơ quan hải quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra thực tế trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm, thống nhất với quy định tại Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hoá quá cảnh.</p>
<p>Góp ý về tăng cường kiểm soát hải quan</p>	<p>Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an</p>	<p>2.4. Bắt buộc doanh nghiệp cung cấp đầy đủ hoá đơn, vận đơn, chứng từ thanh toán tiền mua bán hàng hoá, thông tin người gửi, người nhận cuối cùng; áp dụng mã QR để truy xuất hành trình hàng hóa.</p>	<p>- Đối với yêu cầu cung cấp đầy đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán tiền mua bán hàng hoá:</p> <p>Theo quy định hiện hành về thủ tục hải quan đối với hàng hoá quá cảnh thông thường quy định tại Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, hồ sơ hải quan đối với hàng hóa quá cảnh không bao gồm Hóa đơn thương mại và Chứng từ thanh toán (như L/C, T/T). Quy định này phù hợp với thực tế hoạt động vận tải quốc tế và bản chất quản lý nhà nước đối với loại hình hàng hóa không tiêu thụ tại thị trường nội địa.</p> <p>Theo thực tiễn hoạt động vận tải và logistics, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quá cảnh tại Việt Nam là bên thực hiện dịch vụ vận tải (logistics) và không phải là một bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Do đó, doanh nghiệp thông thường không nắm giữ thông tin và không có thẩm quyền yêu cầu chủ hàng cung cấp các chứng từ thương mại này.</p>

			<p>- Đối với yêu cầu cung cấp đầy đủ thông tin người gửi, người nhận cuối cùng: Tại Thông tư số 42/2020/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 46/2020/NĐ-CP đã yêu cầu cung cấp thông tin người gửi, người nhận. Cụ thể, tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 42/2020/TT-BTC đã quy định về chỉ tiêu thông tin liên quan đến hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS, bao gồm các “Thông tin về chủ hàng”, “Thông tin công ty xuất khẩu” “Thông tin công ty nhập khẩu”, như vậy đã phù hợp với kiến nghị của Bộ Công an.</p>
Góp ý về tăng cường kiểm soát hải quan	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an	2.5. Bổ sung quy định bắt buộc chuẩn hoá mã HS, mô tả hàng hoá thống nhất trong ASEAN, đối chiếu tự động giữa manifest - tờ khai - vận đơn.	<p>Trong quá trình xây dựng Hệ thống ACTS, Nhóm làm việc kỹ thuật đã tập hợp danh mục hàng hoá XNK theo mã HS của từng quốc gia để hài hoà hoá, trong đó có tính đến thuế suất, quy định về hàng hoá cấm quá cảnh để áp dụng đồng bộ, như vậy đã phù hợp với kiến nghị của quý Bộ.</p> <p>Về đối chiếu tự động giữa manifest- tờ khai - vận đơn: Hiện nay thiết kế Hệ thống ACTS chưa có chức năng kết nối dữ liệu để tự động đối chiếu. Đơn vị soạn thảo xin ghi nhận, tiếp thu đề xuất để tổng hợp và kiến nghị với cấp có thẩm quyền và Ban Thư ký ASEAN trong quá trình đàm phán, xây dựng Hiệp định sửa đổi, xây dựng Hệ thống ACTS thế hệ mới trong thời gian tới.</p>
Góp ý về tăng cường kiểm soát hải quan	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an	2.6. Bổ sung quy định bắt buộc theo dõi lộ trình hàng quá cảnh bằng GPS (niêm phong điện tử) đối với hàng rủi ro cao; kết nối dữ liệu ACTS - Hải quan Việt Nam - Cơ quan quản lý biên giới để cập nhập trạng thái vận chuyển theo thời gian thực tế; có cảnh báo tự động khi đi lệch tuyến đường khai báo, dừng bất thường ngoài điểm cho phép, mất tín hiệu thiết bị giám sát.	<p>Tại Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hoá quá cảnh ký kết năm 1998 tại Hà Nội chưa có khung pháp lý về việc hàng hoá quá cảnh ACTS phải được giám sát bằng seal GPS do vậy cơ quan hải quan chưa có căn cứ để quy định trong Nghị định 46/2020/NĐ-CP (là văn bản nội luật hoá của Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hoá quá cảnh). Bên cạnh đó, thiết kế Hệ thống ACTS hiện nay chưa có chức năng kết nối dữ liệu với Hệ thống</p>

			<p>của riêng các nước, năng quản lý theo thời gian thực, tự động cảnh báo.</p> <p>Đối với hàng hoá quá cảnh qua Hệ thống ACTS đã được quản lý bằng các quy định, biện pháp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về thủ tục hải quan, hàng hoá quá cảnh phải là hàng nguyên container (FCL), không được phép đóng ghép, chia tách hoặc thay đổi container trong hành trình quá cảnh ở mỗi quốc gia (trừ trường hợp bất khả kháng có sự giám sát của cơ quan chức năng). - Về giám sát hải quan: tại khoản 7 Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã quy định hàng hoá quá cảnh thuộc những trường hợp rủi ro cao về chính sách quản lý, chính sách thuế phải được giám sát bằng phương tiện kỹ thuật. Ngày 21/3/2020, Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) đã có công văn số 1236/TCHQ-GSQL chỉ đạo các đơn vị trong ngành Hải quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối hàng quá cảnh, hàng tạm nhập tái xuất, hàng gửi kho ngoại quan, theo đó, <u>“Việc vận chuyển hàng hóa quá cảnh, hàng hóa từ kho ngoại quan hoặc từ địa điểm lưu giữ đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất đến cửa khẩu xuất phải được giám sát bằng seal định vị điện từ”</u>. - Về mặt phòng ngừa rủi ro tài chính, hệ thống yêu cầu bắt buộc phải có bảo lãnh quá cảnh hải quan bằng đặt cọc hoặc bảo lãnh ngân hàng (quá cảnh bằng thủ tục truyền thống tại Việt Nam hiện nay không yêu cầu bảo lãnh), bảo đảm rằng nếu có bất kỳ gian lận hay thất thoát nào xảy ra, cơ quan hải quan có thể truy thu đầy đủ tiền thuế và tiền phạt từ tổ chức bảo lãnh mà không gặp rủi ro tổn thất ngân sách.
--	--	--	---

			<p>- Về mặt chế tài, ngoài việc bị truy thu thuế nếu vi phạm, cơ chế quản lý mang tính liên quốc gia cho phép khi doanh nghiệp bị phát hiện vi phạm sẽ bị đưa vào danh sách đen (blacklist), điều này có thể dẫn đến việc bị kiểm soát gắt gao hơn hoặc bị cấm quyền sử dụng Hệ thống quá cảnh trên phạm vi toàn bộ các quốc gia thành viên trong khối ASEAN.</p> <p>Hiện nay, Ban Thư ký ASEAN đang có kế hoạch sửa đổi hoặc thay thế Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hoá quá cảnh (dự kiến trong giai đoạn 2026-2030). Đối với những góp ý về cơ chế giám sát, đơn vị soạn thảo xin ghi nhận, đề xuất với Ban Thư ký ASEAN khi tiến hành xây dựng Hệ thống quá cảnh ACTS thế hệ mới và đàm phán xây dựng Hiệp định sửa đổi trong thời gian tới.</p>
Góp ý về tăng cường kiểm soát hải quan	Cục An ninh kinh tế - Bộ Công an	2.7. Bổ sung quy định chia sẻ dữ liệu vi phạm giữa các nước ASEAN theo thời gian thực; cơ chế truy trách nhiệm nếu hàng vi phạm xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam nhưng liên quan đến nước khác; thành lập đầu mối phản ứng nhanh ASEAN về gian lận quá cảnh.	<p>Hoạt động quản lý hàng hóa quá cảnh quốc tế hiện nay đã được ràng buộc chặt chẽ bằng cơ chế bảo lãnh quá cảnh hải quan đối với hàng hoá quá cảnh ACTS, theo đó mọi nghĩa vụ tài chính và rủi ro về thuế đều đã được các tổ chức bảo lãnh cam kết chi trả đầy đủ. Trong trường hợp xảy ra hành vi gian lận thương mại hoặc hàng hóa bị tiêu thụ trái phép trong nội địa, cơ quan Hải quan có đầy đủ thẩm quyền và công cụ pháp lý để truy thu khoản bảo lãnh quá cảnh này nhằm thu hồi toàn bộ số tiền thuế, tiền phạt phát sinh mà không gặp rủi ro hay tổn thất cho ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Hệ thống ACTS là hệ thống chung kết nối giữa các nước thành viên, vì vậy, trường hợp doanh nghiệp vi phạm dẫn đến bị đưa vào “blacklist” thì sẽ bị kiểm soát chặt chẽ, thậm chí cấm quá cảnh ACTS trong toàn bộ các nước thành viên.</p> <p>Hiện nay, Ban Thư ký ASEAN đang có kế hoạch sửa</p>

			đổi hoặc thay thế Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hoá quá cảnh (dự kiến trong giai đoạn 2026-2030). Đối với các ý kiến đóng góp về thiết lập các cơ chế quản lý mới trong khu vực, đơn vị soạn thảo xin ghi nhận, tiếp thu toàn bộ các đề xuất để tổng hợp và kiến nghị với cấp có thẩm quyền trong nước và Ban Thư ký ASEAN trong quá trình đàm phán, xây dựng Hiệp định sửa đổi, xây dựng Hệ thống ACTS thế hệ mới trong thời gian tới.
Hồ sơ dự thảo	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	<p>1.1. Về hồ sơ dự thảo Nghị định</p> <p>Đề nghị Cục Hải quan rà soát hồ sơ dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định về mẫu và thành phần hồ sơ được quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (ví dụ như bổ sung nội dung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại dự thảo Tờ trình).</p> <p>Đề nghị Cục Hải quan rà soát lại nội dung tại các tài liệu để đảm bảo sự thống nhất (ví dụ như thống nhất giữa nội dung về sự cần thiết, mục đích ban hành văn bản tại dự thảo Tờ trình và nội dung dự thảo Nghị định).</p>	Tiếp thu để rà soát, chỉnh lý hồ sơ.
Hồ sơ dự thảo	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Quý Bộ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các trình tự, thủ tục về việc ban hành Nghị định, Thông tư theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật liên quan	Tiếp thu và thực hiện.
Hồ sơ dự thảo	Bộ Nội vụ	1. Đề nghị rà soát, hoàn thiện Hồ sơ bảo đảm tuân thủ đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (như bổ sung nội dung đánh giá về: Phân cấp, phân quyền,; Thủ tục hành chính; Bảo	<p>Tiếp thu.</p> <p>- Về hồ sơ soạn thảo: Đơn vị chủ trì đã xây dựng đầy đủ các hồ sơ liên quan theo quy định tại Nghị định</p>

		<p>đảm an ninh, quốc phòng; Tính tương thích với các điều ước quốc tế; Đổi mới sáng tạo), tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật liên quan; phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; phù hợp Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.</p> <p>2. Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh lý hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và trình độ công nghệ trong lĩnh vực hải quan và không tạo khoảng trống pháp lý sau khi Nghị định được ban hành.; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.</p>	<p>Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Về tính khả thi: Đơn vị chủ trì soạn thảo đã đánh giá tính khả thi tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.</p>
Thủ tục soạn thảo	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	<p>1.2. Về thủ tục soạn thảo</p> <p>-Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị định, đề nghị thực hiện theo quy định tại Chương I và Mục 2 Chương III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), trong đó lưu ý:</p> <p>+ Thực hiện lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định (lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của văn bản, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính trong thời gian ít nhất 10 ngày); thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và thực hiện truyền thông dự thảo văn bản theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</p> <p>+ Xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính đối với hồ sơ dự thảo Nghị định theo Điều 3 Quy chế xây dựng, ban</p>	Tiếp thu, thực hiện.

		hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 3132/QĐ-BTC ngày 09/9/2025.	
Dự thảo Tờ trình CP	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	<p>2.2. Tại điểm 2 mục IV dự thảo Tờ trình Chính phủ có nội dung: “Đề phù hợp với phương án cắt giảm TTHC được phê duyệt tại Quyết định số 2421/QĐ-BTC cần sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP theo hướng chuyển đổi cách thức thực hiện từ gửi thư điện tử sang nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống HQ36a;...”.</p> <p>Đề nghị Cục Hải quan rà soát lại nội dung này do tại Quyết định số 2421/QĐ-BTC không có nội dung liên quan đến sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP (tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg chỉ có nội dung giao sửa đổi Điều 34, Điều 35 Nghị định số 46/2020/NĐ-CP).</p> <p>Tại dự thảo Nghị định quy định về việc gửi, nhận, phản hồi yêu cầu, hồ sơ qua Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đề nghị Cục Hải quan rà soát đề quy định cụ thể về hệ thống tiếp nhận, phản hồi yêu cầu, hồ sơ.</p>	<p>Đối với nội dung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ: Tiếp thu và bỏ nội dung liên quan đến Quyết định số 2421/QĐ-BTC.</p> <p>Đối với nội dung quy định về nhận, gửi, phản hồi yêu cầu: Tại dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình, đơn vị soạn thảo đã có nội dung tiếp nhận hồ sơ thông qua Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống HQ36a).</p>
Nơi nhận (dự thảo Nghị định)	Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính	2.6. Tại phần Nơi nhận, đề nghị Cục Hải quan bỏ “Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia”.	Tiếp thu.
Về sự cần thiết ban hành Nghị định	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Tờ trình gửi kèm Công văn số 6403/BTC-CHQ ngày 19/5/2026 nêu trên đã có các nội dung về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc ban hành Nghị định. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có yêu cầu “trong năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chông chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm	Đơn vị soạn thảo đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng đối với các nội dung có liên quan tại dự thảo Nghị định (bổ sung nội dung liên quan đến Nghị quyết số 59-NQ/TW tại Phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng).

		<p>ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo” (Mục 2.1 Phần III); Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó yêu cầu “đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm” (Mục 2 Phần III); Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, trong đó không được “chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” (điểm d khoản 2 Điều 9); Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; tuân thủ Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ VI Quốc hội khoá XV, trong đó quy định về việc phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (Mục 3 Nghị quyết).</p>	
<p>Về sự cần thiết ban hành Nghị định</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tài chính rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm thực hiện đúng chủ trương “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền” theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Hội nghị Trung ương 10, khoá XIII và các chỉ đạo khác có liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Về thực hiện phân cấp, phân quyền, đơn vị soạn thảo giải trình như sau:</p> <p>Nghị định số 46/2020/NĐ-CP được xây dựng với mục tiêu chính là nội luật hóa các nghĩa vụ, quy định từ Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hoá quá cảnh. Hiện nay, các thủ tục liên quan đến quá cảnh ACTS chưa phổ biến tại Việt Nam, đặc biệt là thủ tục công nhận doanh nghiệp quá cảnh ưu tiên hiện nay chưa có doanh nghiệp nào được công nhận, vì vậy, sau khi cân nhắc, đơn vị soạn thảo đề xuất đơn giản hoá thủ tục hành chính thông qua điện tử hoá</p>

			cách thức thực hiện, chưa thực hiện phân cấp phân quyền cho Hải quan các cấp để đảm bảo áp dụng pháp luật thống nhất, đồng bộ, thực hiện chặt chẽ các cam kết trong Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hoá quá cảnh (nội dung đề xuất đã được phê duyệt phương án tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg). Sau khi các thủ tục được điện tử hoá hoàn toàn sẽ đáp ứng yêu cầu về thủ tục hải quan không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
Về tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật	Bộ Tư pháp	Liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tài chính rà soát kỹ để đảm bảo dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Hải quan); Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 và thống nhất với các Nghị định hướng dẫn, quy định chi tiết, tổ chức thi hành các Luật nêu trên.	Đơn vị soạn thảo đã rà soát nội dung dự thảo Nghị định, theo đó, nội dung dự thảo Nghị định tập trung vào các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo định hướng chuyển đổi số, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu, do vậy, không có nội dung mâu thuẫn với Luật Hải quan, Luật Quản lý ngoại thương, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Giao dịch điện tử.
Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan, trong đó có cam kết tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) và các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.	Đơn vị soạn thảo đã rà soát các quy định, theo đó, dự thảo Nghị định sửa đổi tập trung số hoá thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu, do vậy, không làm phát sinh nghĩa vụ mới hay mâu thuẫn với các cam kết quốc tế.
Bổ sung điều khoản chuyển tiếp	Bộ Tư pháp	Thứ tư, đề nghị Quý Bộ rà soát, cân nhắc bổ sung điều khoản chuyển tiếp tại dự thảo Nghị định đối với các trường hợp đăng ký, sửa đổi, bổ sung, hủy hiệu lực tài khoản người sử dụng Hệ thống ACTS; thủ tục công nhận doanh nghiệp quá cảnh ưu tiên tại Nghị định số 46/2020/NĐ-CP hiện hành để bảo đảm không tạo ra khoảng trống pháp lý.	Tiếp thu và bổ sung 01 điều về điều khoản chuyển tiếp “Đối với hồ sơ đăng ký, sửa đổi, bổ sung, hủy hiệu lực tài khoản người sử dụng Hệ thống ACTS; hồ sơ công nhận doanh nghiệp quá cảnh ưu tiên đã được cơ quan hải quan tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa được giải quyết xong thì cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.”